

Số: *17* /2022/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày *14* tháng *4* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác
Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2007 của Chính
phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
29/TTr-STTTT ngày 23 tháng 3 năm 2022 và Tờ trình số 38/TTr-STTTT ngày 13
tháng 4 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai
thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan ngành dọc Trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 3 (QĐ);
- Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KSTT₂.

Fau

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lào Cai
(*Kem theo Quyết định số: 17 /2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai*)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lào Cai (sau đây viết tắt là Hệ thống thông tin báo cáo), để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và giữa cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan trong việc tham gia hoạt động quản lý, vận hành, kết nối, khai thác hệ thống thông tin báo cáo.

2. Quy chế này không áp dụng đối với chế độ báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê, chế độ báo cáo mật theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước và chế độ báo cáo trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Các cơ quan ngành dọc Trung ương trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan tham gia hoạt động quản lý, vận hành, kết nối, khai thác hệ thống thông tin báo cáo để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh và theo yêu cầu quản lý nhà nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Lào Cai là Hệ thống được xây dựng nhằm hỗ trợ tối đa cho công tác báo cáo, tổng hợp số liệu, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành các cấp chính quyền được kịp thời hiệu quả.

2. Tài khoản là tên (username) và mật khẩu (password) được cấp cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân để đăng nhập và khai thác hệ thống thông tin báo cáo.

3. Dashboard là một bảng điều khiển kỹ thuật số hoặc là giao diện số. Trong bảng này với rất nhiều thông tin đã được thu thập và tổng hợp từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, văn thư, lưu trữ, an toàn, an ninh thông tin và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Tuân thủ các nguyên tắc, yêu cầu về thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật, khai thác dữ liệu trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và trong hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

3. Hệ thống thông tin báo cáo phải đảm bảo hoạt động liên tục, thông suốt, ổn định, có hiệu năng xử lý cao và hiệu suất làm việc phù hợp.

4. Các số liệu báo cáo phải đồng bộ, thống nhất giữa các ngành về khái niệm, phương pháp tính và đơn vị tính để bảo đảm thuận lợi cho việc tổng hợp, chia sẻ thông tin báo cáo.

5. Thông tin nhận vào Hệ thống thông tin báo cáo sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001. Các văn bản dùng hệ phông chữ khác với Unicode, phải được chuyển đổi sang định dạng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 trước khi tải lên Hệ thống.

6. Cán bộ quản trị, cán bộ khai thác hệ thống được Sở Thông tin và Truyền thông cấp tài khoản truy cập và được phân quyền chức năng sử dụng, phân quyền khai thác dữ liệu theo quy định.

Chương II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 5. Hệ thống thông tin báo cáo

1. Hệ thống thông tin báo cáo được thiết lập theo mô hình tập trung tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh (đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông), sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet để vận hành, khai thác, sử dụng, sao lưu dữ liệu và liên thông văn bản điện tử; có tên miền truy cập là <https://baocao.laocai.gov.vn> với giao diện ngôn ngữ tiếng Việt.

2. Hệ thống thông tin báo cáo đáp ứng các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; Quyết định

số 07/2020/QĐ-UBND ngày 20/03/2020 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai để thực hiện chế độ báo cáo kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; báo cáo chuyên đề theo các Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch ... của Tỉnh ủy, UBND tỉnh (không bao gồm các thông tin, tài liệu mật) và làm nền tảng hỗ trợ thiết lập, triển khai các chế độ báo cáo quản lý nhà nước chuyên ngành khi có nhu cầu.

Điều 6. Bảo đảm năng lực hạ tầng kỹ thuật, công nghệ cho Hệ thống thông tin báo cáo

1. Hệ thống thông tin báo cáo được bảo đảm các điều kiện về năng lực hạ tầng kỹ thuật, công nghệ để vận hành, khai thác, sử dụng trong phạm vi toàn tỉnh, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt, thuận lợi; đáp ứng yêu cầu về tốc độ xử lý, truyền tải thông tin, dữ liệu điện tử.

2. Kinh phí quản lý, vận hành, duy trì, nâng cấp, hoàn thiện nền tảng phần mềm, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ cho hệ thống thông tin báo cáo được bảo đảm từ nguồn ngân sách tỉnh. Việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 7. Tổ chức quản lý, vận hành

Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối quản lý kỹ thuật, quản trị phần mềm, cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ liên quan Hệ thống thông tin báo cáo:

1. Tổ chức quản lý, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo, duy trì hoạt động ổn định, thông suốt, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai ứng dụng Hệ thống thông tin báo cáo; tập huấn, chuyển giao quyền quản trị hệ thống phù hợp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai các chế độ báo cáo tình hình kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành; chế độ báo cáo theo các Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch ... của Tỉnh ủy, UBND tỉnh (không bao gồm các thông tin, tài liệu mật) và báo cáo quản lý nhà nước chuyên ngành; tiếp nhận thông tin phản ánh và phối hợp, hỗ trợ xử lý các sự cố phát sinh trên hệ thống.

Điều 8. Tổ chức khai thác, sử dụng

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

a) Phân công nhiệm vụ, cụ thể hóa trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị trực thuộc trong việc quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo trong quá trình thực hiện các loại báo cáo theo Quy chế này.

b) Bố trí bộ phận hoặc cử tối thiểu 01 (một) nhân sự để quản trị Hệ thống thông tin báo cáo theo phân cấp, phân quyền và làm đầu mối phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình vận hành, khai thác, sử dụng.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của cơ quan, đơn vị về kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng hệ thống thông tin báo cáo và thực hiện chế độ báo cáo trên hệ thống.

d) Bảo đảm các điều kiện hạ tầng kết nối mạng, máy tính và các thiết bị liên quan phục vụ quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin báo cáo; xây dựng, triển khai các phương án, biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị.

2. Bộ phận, cán bộ quản trị của cơ quan, đơn vị:

a) Đề xuất với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị việc khởi tạo, thu hồi, sửa đổi, tài khoản và phân quyền cho cán bộ được giao quản trị tài khoản của đơn vị, khai thác hệ thống thông tin báo cáo tại cơ quan, đơn vị; chủ trì việc quản trị hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị mình trên hệ thống thông tin báo cáo và đề xuất, tham mưu, tổ chức thực hiện cập nhật, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

b) Hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của cơ quan, đơn vị khai thác hệ thống thông tin báo cáo; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, sửa chữa phần mềm hệ thống và xử lý, khắc phục hậu quả sự cố xảy ra (nếu có).

3. Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của cơ quan, đơn vị và cá nhân tham gia khai thác hệ thống thông tin báo cáo:

a) Thực hiện nghiêm các quy định của Quy chế này và phân công nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị về quản lý, khai thác hệ thống thông tin báo cáo.

b) Tự quản lý tài khoản, bảo vệ mật khẩu tài khoản cá nhân, không sử dụng tài khoản của người khác và không để người khác sử dụng tài khoản của mình trên hệ thống thông tin báo cáo; trường hợp mất mật khẩu phải kịp thời báo cáo, đề nghị quản trị hệ thống tổng hợp thông tin và gửi Sở Thông tin và Truyền thông xin cấp lại.

c) Chủ động theo dõi, xử lý các yêu cầu thực hiện báo cáo hoặc tiếp nhận, tổng hợp thông tin báo cáo được phân công; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin, dữ liệu trao đổi, cung cấp, báo cáo trên hệ thống bằng tài khoản cá nhân mình.

d) Kịp thời thông báo, phối hợp với bộ phận, cán bộ quản trị hệ thống của cơ quan, đơn vị hoặc Sở Thông tin và Truyền thông để xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng hệ thống thông tin báo cáo.

Điều 9. Cấp mới tài khoản và thay đổi tài khoản

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu cấp quyền truy cập ứng dụng gửi yêu cầu tới Sở Thông tin và Truyền thông bằng văn bản theo quy định:

1. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tạo tài khoản trên hệ thống và phân quyền sử dụng cho tài khoản theo đúng chức năng, nhiệm vụ, phạm vi dữ liệu gửi nhận báo cáo, dữ liệu của đơn vị và gửi lại thông tin tài khoản và mật khẩu tới người dùng qua hình thức văn bản hoặc email hoặc tin nhắn điện thoại.

2. Trường hợp người dùng thay đổi vị trí công tác, chuyển đơn vị công tác, chuyển vị trí công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu thì cơ quan, đơn vị thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai để thực hiện hủy bỏ, thay đổi tài khoản người dùng theo quy định. Thời gian gửi thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai tương ứng với thời gian lưu hành quyết định về việc chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu của người dùng.

3. Thời gian thực hiện việc khởi tạo, thu hồi, sửa đổi tài khoản không quá 01 (một) ngày làm việc kể từ thời điểm Sở Thông tin và Truyền thông nhận được văn bản đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 10. Phân quyền của tài khoản được cấp

1. Quyền của tài khoản quản trị hệ thống và tổng hợp: sử dụng để cấu hình, quản trị, vận hành phần mềm, theo dõi các tiến trình xử lý dữ liệu của hệ thống, theo dõi kết quả đối soát, kiểm tra dữ liệu đối soát giữa Hệ thống thông tin báo cáo và các hệ thống nguồn khác bao gồm:

- a) Quản lý chỉ tiêu đơn vị;
- b) Tạo biểu mẫu nhập liệu, phân tài khoản nhập liệu, duyệt số liệu;
- c) Tạo biểu mẫu báo cáo, phân tài khoản tạo báo cáo, duyệt báo cáo, theo dõi làm báo cáo;
- d) Phân công tài khoản tiếp nhận các báo cáo do đơn vị khác gửi đến;
- đ) Tạo Dashboard hiển thị thông tin các chỉ tiêu của đơn vị.

2. Quyền của tài khoản sử dụng bao gồm:

a) Quyền của tài khoản lãnh đạo đơn vị: Tài khoản phê duyệt báo cáo là tài khoản đăng nhập vào Hệ thống được gán tập trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát phê duyệt các báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý, gồm các quyền: Duyệt số liệu; Duyệt báo cáo của đơn vị; Theo dõi tình hình làm báo cáo của đơn vị; Xem biểu đồ Dashboard các chỉ tiêu của đơn vị;

b) Quyền của tài khoản cán bộ nhập liệu là tài khoản đăng nhập vào Hệ thống được gán tập trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ cập nhật thông tin các báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định, gồm các quyền: Tạo báo cáo đơn vị, nhập số liệu đối với những biểu mẫu mình được giao. Duyệt số

liệu đối với những biểu mẫu mình phụ trách (nếu được ủy quyền); Xem biểu đồ Dashboard các chỉ tiêu của phòng, ban phụ trách.

Chương III

CẬP NHẬT THÔNG TIN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 11. Thiết lập, cập nhật các hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo

1. Thiết lập hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã:

a) Hệ thống thông tin báo cáo được thiết lập sẵn sàng hệ thống các danh mục báo cáo, mẫu đề cương và các biểu mẫu số liệu báo cáo theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lào Cai và báo cáo chuyên đề theo các Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch ... của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh.

b) Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên theo dõi, tổ chức cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên hệ thống thông tin báo cáo khi có thay đổi, sửa đổi, bổ sung.

2. Điều chỉnh, cập nhật hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo tình hình kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh để ban hành, kịp thời cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hệ thống chỉ tiêu và chế độ báo cáo định kỳ tình hình kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo điều hành của tỉnh;

b) Căn cứ vào hệ thống chỉ tiêu và chế độ báo cáo định kỳ được UBND tỉnh ban hành nêu tại điểm a Khoản này, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thiết lập, cập nhật điều chỉnh nội dung và hướng dẫn lại cho các cơ quan, đơn vị, địa phương khai thác, thực hiện chế độ báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo.

3. Thiết lập, cập nhật hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo phục vụ các chế độ báo cáo chuyên đề thuộc các Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch ... của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh (không bao gồm các thông tin, tài liệu mật):

a) Đơn vị chủ trì tổng hợp báo cáo chuyên đề theo các Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch ... tham mưu cho UBND tỉnh ban hành hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo.

b) Căn cứ vào hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo được UBND tỉnh ban hành nêu tại điểm a Khoản này, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với cơ quan liên quan thiết lập, cập nhật, điều chỉnh nội dung và hướng dẫn cho các cơ quan,

đơn vị, địa phương khai thác, thực hiện chế độ báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo.

4. Thiết lập, cập nhật hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

UBND cấp huyện, UBND cấp xã căn cứ vào nhu cầu và nhiệm vụ của mình, thông qua chức năng, tiện ích hỗ trợ thiết kế báo cáo sẵn có của hệ thống thông tin báo cáo để tổ chức thiết lập và triển khai các chế độ, biểu mẫu báo cáo chuyên đề phục vụ cho quản lý điều hành của chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới.

5. Thiết lập, cập nhật hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, đề cương báo cáo phục vụ quản lý nhà nước chuyên ngành của cơ quan, đơn vị:

a) Trường hợp cơ quan, đơn vị chưa triển khai hệ thống thông tin báo cáo nếu có nhu cầu ứng dụng hệ thống thông tin báo cáo, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh quyết định cho phép ứng dụng hệ thống thông tin báo cáo để hỗ trợ công tác quản lý nhà nước; kinh phí thiết lập hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo, biểu mẫu nhập liệu, biểu mẫu báo cáo chuyên ngành do cơ quan, đơn vị, địa phương chi trả.

b) Trường hợp các cơ quan chuyên ngành đã có hệ thống thông tin báo cáo ngành dọc có nhu cầu kết nối đến hệ thống thông tin báo cáo phải báo cáo UBND tỉnh cho phép kết nối, đồng thời làm đầu mối, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối, liên thông giữa hệ thống thông tin báo cáo ngành dọc và hệ thống thông tin báo cáo, bảo đảm chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước tại địa phương.

Điều 12. Thu thập và tổng hợp, ký duyệt dữ liệu

Việc thu thập và tổng hợp dữ liệu được thực hiện tại tất cả các đơn vị tham gia triển khai hệ thống, có nhiệm vụ tạo nguồn dữ liệu để Hệ thống thông tin báo cáo hoạt động có hiệu quả.

1. Nguồn số liệu cung cấp cho hệ thống thông tin báo cáo chủ yếu từ các báo cáo của cơ quan cấp dưới và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

2. Chuyên viên các phòng, ban chuyên môn tiến hành thu thập và tổng hợp số liệu liên quan đến lĩnh vực và các chỉ tiêu phòng, ban phụ trách.

3. Số liệu tổng hợp được các phòng, ban chuyên môn chuyển đến lãnh đạo đơn vị để ký duyệt.

a) Trường hợp lãnh đạo đơn vị không duyệt các số liệu tổng hợp thì cho ý kiến ghi rõ lý do không duyệt, số liệu tổng hợp sẽ được chuyển lại phòng ban chuyên môn để chỉnh sửa theo yêu cầu của lãnh đạo và tiếp tục trình lại;

b) Trường hợp lãnh đạo đơn vị đồng ý duyệt thì các số liệu tổng hợp này sẽ được lưu vào Kho cơ sở dữ liệu tổng hợp của đơn vị phục vụ công tác làm báo cáo, thống kê.

Điều 13. Các hình thức báo cáo

Việc thiết lập và cập nhật báo cáo được quy định tại Điều 11 của Quy chế này có 2 thành phần sau:

1. Phần báo cáo thể hiện các chỉ tiêu dưới dạng bảng biểu:

a) Tùy từng loại báo cáo, các đơn vị tạo lập biểu mẫu báo cáo theo các chỉ tiêu được UBND tỉnh giao cụ thể cho từng đơn vị thông qua hệ thống thông tin báo cáo hoặc phát sinh từ nhu cầu thực tế của đơn vị;

b) Nội dung, phương pháp tính toán các chỉ tiêu báo cáo thiết lập trong hệ thống thông tin báo cáo.

2. Phần báo cáo thuyết minh có bao gồm nhận xét, đánh giá, đề xuất, kiến nghị dưới dạng văn bản được đính kèm trên hệ thống.

Điều 14. Thời hạn gửi báo cáo

1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội được thực hiện như sau:

a) Đối với báo cáo định kỳ hàng tháng: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất vào ngày 18 của tháng báo cáo. Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) chậm nhất vào ngày 20 của tháng báo cáo;

b) Đối với báo cáo quý I, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất vào ngày 18 của tháng thuộc kỳ báo cáo (Báo cáo quý I là ngày 18 tháng 3; báo cáo 6 tháng là ngày 18 tháng 6; báo cáo 9 tháng là ngày 18 tháng 9 và báo cáo năm là ngày 18 tháng 12 hàng năm). Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) chậm nhất vào ngày 20 của tháng thuộc kỳ báo cáo (Báo cáo quý I là ngày 20 tháng 3; báo cáo 6 tháng là ngày 20 tháng 6; báo cáo 9 tháng là ngày 20 tháng 9 và báo cáo năm là ngày 20 tháng 12 hàng năm).

2. Trường hợp thời hạn báo cáo trùng vào ngày nghỉ hàng tuần hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì thời hạn báo cáo định kỳ được tính vào ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ đó.

3. Báo cáo chuyên đề: thực hiện theo yêu cầu của đơn vị chủ trì.

4. Báo cáo đột xuất: thực hiện theo yêu cầu của đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì tổng hợp báo cáo.

5. Trường hợp vì lý do khác đơn vị chủ trì báo cáo mở, đóng hệ thống nhận báo cáo trong thời gian khác quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 điều

này thì phải thông báo đến các đơn vị thực hiện báo cáo. Thời gian cập nhật thông tin và nộp báo cáo được hệ thống ghi nhận, tổng hợp.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện.

2. Tham mưu trình UBND tỉnh giải pháp bảo đảm năng lực hạ tầng kỹ thuật, công nghệ cho hệ thống thông tin báo cáo hoạt động hiệu quả.

3. Thường xuyên tổng hợp khó khăn, vướng mắc; tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Quy chế để kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh, sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan.

4. Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo tại các cơ quan hành chính nhà nước; Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và an toàn an ninh thông tin cho hệ thống hoạt động ổn định; Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có nhu cầu khai thác Hệ thống thông tin báo cáo.

Điều 16. Các cơ quan chủ trì tham mưu, tổng hợp báo cáo

1. Căn cứ các loại báo cáo theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh, báo cáo chuyên đề theo các Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch ... của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cơ quan chủ trì tham mưu, tổng hợp báo cáo xây dựng đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu, phân công các đơn vị chủ trì, đơn vị liên quan cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin, số liệu và dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo.

2. Tổ chức tiếp nhận, khai thác thông tin, số liệu từ các chế độ báo cáo theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh, chế độ báo cáo chuyên đề thuộc các Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch ... của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

3. Thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc chế độ cập nhật thông tin và báo cáo do đơn vị mình chủ trì tham mưu, tổng hợp theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh, báo cáo chuyên đề thuộc các Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch ... của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Điều 17. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Tổ chức quán triệt, thực hiện đầy đủ các quy định tại Quy chế này; định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình sử dụng, khai thác hệ thống thông tin báo cáo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Cung cấp số liệu và cập nhật thông tin của ngành, lĩnh vực mình phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và kịp thời trên Hệ thống báo cáo. Chịu trách nhiệm về nội dung và chất lượng dữ liệu, số liệu liên quan đến các báo cáo chuyên đề cho các Đề án, Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch ... của Tỉnh uỷ do ngành, lĩnh vực mình phụ trách để phục vụ cho việc tổng hợp số liệu báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

3. Thường xuyên rà soát, bổ sung thông tin trên Hệ thống thông tin báo cáo và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan.

Điều 18. Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC)

1. Giám sát, điều hành Hệ thống thông tin báo cáo, đảm bảo tính chính xác đối với thông tin kết quả đầu ra. Định kỳ hàng tháng, hàng quý tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình cập nhật thông tin báo cáo của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống thông tin báo cáo.

2. Đôn đốc, giám sát các cơ quan, đơn vị trong quá trình vận hành, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo.

3. Thu thập và xử lý thông tin, phục vụ công tác phân tích, xử lý dữ liệu, hiển thị trực quan về Hệ thống thông tin báo cáo để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

4. Tổng hợp kết quả ứng dụng hệ thống thông tin báo cáo và gửi số liệu về Sở Nội vụ và Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 31 tháng 10 hàng năm để thực hiện chấm điểm cải cách hành chính và điểm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các ý kiến kịp thời phản ánh đến Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.